TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

# Xuất hiện ngân hàng đầu tiên tăng lãi suất trong tháng mới

09:59 04/11/2024

Sau khi tăng mạnh lãi suất huy động lên mức cao nhất thị trường vào ngày 29/10, Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank) vừa tiếp tục tăng lãi suất huy động, qua đó trở thành ngân hàng đầu tiên điều chỉnh lãi suất trong tháng 11/2024.

**ABBank là ngân hàng đầu tiên tăng lãi suất trong tháng mới**

Theo biểu lãi suất huy động trực tuyến vừa được ABBank niêm yết ngày 4/11, lãi suất ngân hàng kỳ hạn 6 tháng tăng thêm 0,2%/năm lên 5,5%/năm. Lãi suất ngân hàng kỳ hạn 7-11 tháng đồng loạt tăng thêm 0,1%/năm, lên 5,6%/năm.

Lãi suất tiền gửi các kỳ hạn còn lại ABBank giữ nguyên. Cụ thể, lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 1 tháng vẫn được niêm yết tại 3,2%/năm, kỳ hạn 2 tháng 3,3%/năm, kỳ hạn 3 tháng 3,9%/năm, kỳ hạn 4-5 tháng 3,6%/năm; Lãi suất tiết kiệm trực tuyến kỳ hạn 12 tháng đang được ABBank niêm yết tại 5,9%/năm, các kỳ hạn 13 tháng và 36-60 tháng giữ nguyên mức 5,7%/năm.



Xuất hiện ngân hàng đầu tiên tăng lãi suất trong tháng mới. (Ảnh minh họa)

Trước đó, ABBank đã điều chỉnh tăng mạnh lãi suất huy động lên mức cao nhất thị trường 6,2-6,3%/năm vào ngày 29/10. Cụ thể, ngân hàng này đã tăng 0,2%/năm lãi suất ngân hàng kỳ hạn 3 tháng, tăng 0,3%/năm kỳ hạn 6 tháng và 9-12 tháng, tăng 0,4%/năm kỳ hạn 7-8 tháng, tăng 0,5%/năm kỳ hạn 15-18 tháng và tăng tới 0,7%/năm đối với lãi suất tiền gửi kỳ hạn 24 tháng.

Như vậy, đến thời điểm này thì ABBank là ngân hàng công khai lãi suất huy động chính thức cao nhất (sau khi tăng lãi suất cách đây ít ngày). Hiện, lãi suất huy động kỳ hạn 15-18 tháng tại ABBank lên đến 6,2%/năm, lãi suất huy động kỳ hạn 24 tháng lên đến 6,3%/năm.

Theo ghi nhận, ABBank cũng là ngân hàng duy nhất điều chỉnh lãi suất trong tháng 11/2024 trong bối cảnh ngày càng có ít các ngân hàng tăng lãi suất trong hơn một tháng qua.

**Lãi suất tiền gửi cao từ 7% đến 9,5% tại nhiều ngân hàng**

Hiện, nhiều ngân hàng niêm yết lãi suất huy động lên tới 7-9,5%/năm, nhưng để được hưởng mức lãi suất này, khách hàng cần đáp ứng các điều kiện nhất định.

**PVcomBank** dẫn đầu về lãi suất đặc biệt với mức 9,5%/năm cho kỳ hạn 12-13 tháng. Tuy nhiên, khách hàng cần có số dư tối thiểu 2.000 tỷ đồng để được hưởng mức lãi suất này.

**HDBank** áp dụng mức lãi suất cao, lên đến 8,1%/năm cho kỳ hạn 13 tháng và 7,7%/năm cho kỳ hạn 12 tháng, với điều kiện duy trì số dư tối thiểu 500 tỷ đồng. Kỳ hạn 18 tháng tại ngân hàng này có lãi suất 6%/năm.

**MSB** cũng đưa ra mức lãi suất 8%/năm cho kỳ hạn 13 tháng và 7%/năm cho kỳ hạn 12 tháng. Điều kiện áp dụng là khoản tiền gửi từ 500 tỷ đồng và sổ tiết kiệm phải mở mới hoặc được gia hạn tự động từ ngày 1/1/2018.

**Dong A Bank** cung cấp lãi suất 7,5%/năm cho kỳ hạn từ 13 tháng trở lên với số dư 200 tỷ đồng và 6,1%/năm cho kỳ hạn 24 tháng.

**Bac A Bank** áp dụng mức lãi suất 6,35%/năm cho kỳ hạn 24 tháng với số dư trên 1 tỷ đồng. Một số ngân hàng khác cũng niêm yết mức lãi suất trên 6%/năm cho các kỳ hạn dài mà không yêu cầu số tiền gửi tối thiểu.

| NGÂN HÀNG | 1 THÁNG | 3 THÁNG | 6 THÁNG | 9 THÁNG | 12 THÁNG | 18 THÁNG |
|---|---|---|---|---|---|---|
| AGRIBANK | 2,2 | 2,7 | 3,2 | 3,2 | 4,7 | 4,7 |
| BIDV | 2 | 2,3 | 3,3 | 3,3 | 4,7 | 4,7 |
| VIETINBANK | 2 | 2,3 | 3,3 | 3,3 | 4,7 | 4,7 |
| VIETCOMBANK | 1,6 | 1,9 | 2,9 | 2,9 | 4,6 | 4,6 |
| ABBANK | 3,2 | 3,9 | 5,3 | 5,5 | 5,9 | 6,2 |
| ACB | 3,1 | 3,5 | 4,2 | 4,3 | 4,9 | |
| BAC A BANK | 3,95 | 4,25 | 5,4 | 5,5 | 5,8 | **6,15** |
| BAOVIETBANK | 3,3 | 4 | 5,2 | 5,4 | 5,8 | **6** |
| BVBANK | 3,8 | 4 | 5,2 | 5,5 | 5,8 | **6** |
| CBBANK | 3,8 | 4 | 5,5 | 5,45 | 5,65 | 5,8 |
| DONG A BANK | 3,9 | 4,1 | 5,55 | 5,7 | 5,8 | **6,1** |
| EXIMBANK | 3,9 | 4,3 | 5,2 | 4,5 | 5,2 | 5,8 |
| GPBANK | 3,2 | 3,72 | 5,05 | 5,4 | 5,75 | 5,85 |
| HDBANK | 3,85 | 3,95 | 5,1 | 4,7 | 5,5 | **6,1** |
| KIENLONGBANK | 3,7 | 3,7 | 5,2 | 5,3 | 5,6 | 5,7 |
| LPBANK | 3,9 | 4,1 | 5,2 | 5,2 | 5,6 | 5,9 |
| MB | 3,3 | 3,7 | 4,4 | 4,4 | 5,1 | 5 |
| MSB | 3,9 | 3,9 | 4,8 | 4,8 | 5,6 | 5,6 |
| NAM A BANK | 3,8 | 4,1 | 5 | 5,2 | 5,6 | 5,7 |
| NCB | 3,9 | 4,2 | 5,55 | 5,65 | 5,8 | 5,8 |
| OCB | 3,9 | 4,1 | 5,1 | 5,1 | 5,2 | 5,4 |
| OCEANBANK | 4,1 | 4,4 | 5,4 | 5,5 | 5,8 | **6,1** |
| PGBANK | 3,4 | 3,8 | 5 | 5 | 5,5 | 5,8 |
| PVCOMBANK | 3,3 | 3,6 | 4,5 | 4,7 | 5,1 | 5,8 |
| SACOMBANK | 3,3 | 3,6 | 4,9 | 4,9 | 5,4 | 5,6 |
| SAIGONBANK | 3,3 | 3,6 | 4,8 | 4,9 | 5,8 | **6** |
| SEABANK | 2,95 | 3,45 | 3,95 | 4,15 | 4,7 | 5,45 |
| SHB | 3,5 | 3,8 | 5 | 5,1 | 5,5 | 5,8 |
| TECHCOMBANK | 3,25 | 3,55 | 4,55 | 4,55 | 4,85 | 4,85 |
| TPBANK | 3,5 | 3,8 | 4,7 | | 5,2 | 5,4 |
| VIB | 3,2 | 3,6 | 4,6 | 4,6 | | 5,1 |
| VIET A BANK | 3,4 | 3,7 | 4,8 | 4,8 | 5,4 | 5,7 |
| VIETBANK | 3,8 | 4 | 5,2 | 5 | 5,6 | 5,9 |
| VPBANK | 3,6 | 3,8 | 4,8 | 4,8 | 5,3 | 5,3 |

Lãi suất ngân hàng hôm nay 4/11/2024. (Ảnh: Kinh tế Chứng khoán)

Các ngân hàng như Cake by VPBank, OceanBank, ABBank, BVBank, VRB, và SaigonBank cũng áp dụng lãi suất từ 6%/năm cho các kỳ hạn từ 12 đến 36 tháng với các mức lãi khác nhau.

**PV** (t/h)